

Bản án số: 506/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2022

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Công Trọn

Ông Nguyễn Minh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 679/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 475/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh **Võ Văn L**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn L kết hôn với nhau vào năm 2022, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đi nhậu về chửi mắng, đánh đập vợ, nghi ngờ vợ không chung thủy. Sau khi tỉnh rượu thì anh L có xin lỗi và hứa hẹn không tái phạm nên chị vẫn bỏ qua. Tuy nhiên, anh L vẫn không hề thay đổi, nhiều lần tái phạm làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến ngày 22/10/2022 chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị đã có thai khoảng hơn 02 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Võ Văn L:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Văn L kết hôn với nhau vào tháng 5/2022, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định không còn tình cảm yêu thương anh L, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Chị N mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với anh Võ Văn L, Tòa án đã thông báo cho anh L biết yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh L không ý kiến gì và cũng không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có con chung, tại thời điểm nộp đơn khởi kiện thì thai nhi được hơn 02 tháng, đến thời điểm xét xử thì thai nhi được khoảng 04 tháng. Do con chung còn là thai nhi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Võ Văn L.

**2.** Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

**3.** Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Ngày 31/10/2022 chị N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0005627 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**